

Bản án số: 288/2021/HS-PT

Ngày 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2021/TLPT-HS ngày 21/7/2021 đối với bị cáo Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Hầu Hữu Đ, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: Số 11 Lô 25 Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim A; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 18/9/2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận T phối hợp cùng với Công an Phường B, Quận T kiểm tra phát hiện tại trước nhà số 19 lô 23 đường Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận T Hầu Hữu Đ, Đỗ Văn T đang tổ chức

cho Cao Hoài H, Trần Văn P, Huỳnh Hữu P1 và một người thanh niên tên Ti (không rõ lai lịch) đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 con gà, 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân (loại 2kg), 06 cuộn băng keo vải, 04 điện thoại di động và số tiền 23.460.000 đồng.

Lợi dụng sơ hở, đối tượng Ti cùng một số người liên quan khác (tham gia đá hàng sáo ăn tiền) đã bỏ chạy thoát.

Sau đó vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người tham gia đánh bạc ăn tiền trái phép và người có liên quan (Nguyễn Tấn Đ).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận T, Hầu Hữu Đ, Đỗ Văn T, Cao Hoài H, Trần Văn P, Huỳnh Hữu P1 và Nguyễn Tấn Đ khai nhận:

Đỗ Văn T và Hầu Hữu Đ có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước, theo thỏa thuận giữa Đ và T thì T là người đi tìm kiếm những người có nhu cầu đá gà ăn tiền để giới thiệu cho Đ đứng ra tổ chức các độ gà đá nhằm thu tiền xâu; đổi lại T được Đ cho 50.000 đồng/01 lần giới thiệu/01 độ gà và Đ sẽ cho T từ 50.000 đến 100.000 đồng trong số tiền thu xâu của Đ đối với độ gà của bên thắng.

Vào khoảng 10 giờ, ngày 18/9/2020, Đ sử dụng điện thoại di động số 0909013868 gọi rủ Cao Hoài H tham gia đá gà ăn tiền thì được H đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho T nói T thông báo cho nhóm bên T giới thiệu mang gà đến trước nhà số 19 Lô 23 Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận T để đá độ gà với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Đ mua băng keo rồi đến địa điểm trên chờ H và T.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, nhóm của H gồm H và Trần Văn P mang theo 01 con gà tre, mồng lá, nặng 1,05kg; nhóm do T giới thiệu gồm Huỳnh Hữu P1 và Ti mang theo 01 con gà tre, cắt mồng, nặng 1,04 kg. Sau khi Đ cân gà xong, Đ ra kèo hai bên đá đồng ăn thua đủ với số tiền 2.000.000 đồng, Đặt lấy xâu 10% thì hai nhóm đồng ý. Lúc này, thông qua Đ, nhóm Ti đã giao hữu với nhóm H và P số tiền 1.000.000 đồng, Đ lấy xâu độ giao hữu là 05%. Bên gà tre mồng lá do H trực tiếp băng cựa và thả gà, còn bên gà tre cắt mồng do T trực tiếp băng cựa và thả gà.

Khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, Đ làm trọng tài cho cả hai bên đá độ gà trên. Lúc này, ngoài những người tham gia đá độ gà chính còn có Nguyễn Tấn Đ và khoảng từ 05 đến 07 người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đứng xem và tham gia đá hàng sáo ăn tiền. Sau khi đá được khoảng 05 phút thì gà bên nhóm của P1 thắng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi hai bên đang chuẩn bị chung tiền thì bị Công an Quận T phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

- Ngày 18/9/2020, Đ mang theo số tiền 85.000 đồng, mua băng keo hết 25.000 đồng. Khi bị bắt Đ bị thu giữ 60.000 đồng, còn chiếc điện thoại Đ mang theo đã bị rơi mất khi công an bắt quả tang.

- Ngày 18/9/2020, H mang theo một con gà tre mòng lá và rủ P đến trường gà tham gia đá gà ăn tiền với nhóm của P1 và Ti. H và P mỗi người hùn 2.000.000 đồng để đá độ chính 2.000.000 đồng và độ giao hữu 1.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng đá hàng sáo với 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ). H mang theo 7.650.000 đồng, H sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt, H bị Công an thu giữ 7.650.000 đồng và 01 điện thoại Mobistar; Phương bị thu giữ 2.050.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung A30; P1 và Ti mang theo con gà tre cắt mòng (gà của Ti) tham gia đá gà ăn tiền với nhóm của H thông qua Đ cấp độ. Khi đi P1 mang theo 10.500.000 đồng và hùn 2.000.000 đồng cùng Ti tham gia đá độ chính 2.000.000 đồng và độ giao hữu 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Ti đá hàng sáo với một thanh niên (không rõ lai lịch). Khi bị bắt, P1 bị thu giữ 10.500.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung A8.

- Vào lúc 10 giờ, ngày 18/9/2020, Ti gọi điện thoại nhờ Đỗ Văn T liên hệ với Hầu Hữu Đ nhờ cấp độ gà ăn tiền và nhờ T thả gà giúp Ti, Ti sẽ cho tiền T tiền uống cà phê từ 50.000 đến 100.000 đồng thì được T đồng ý. T không tham gia hùn tiền với Ti và P1 trong việc đá độ gà giữa hai nhóm như trên. Khi bị bắt, T bị Công an thu giữ 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0902320213.

- Ngày 18/9/2020, Nguyễn Tấn Đ mang theo số tiền 3.200.000 đồng đến trường gà tham gia đá hàng sáo với một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng, tỉ lệ đá đồng ăn đủ. Kết thúc độ gà, Đ thua, nhưng chưa kịp chung tiền thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền thu giữ trong người những người tham gia đánh bạc là 23.460.000 đồng (trong đó, số tiền sử dụng đánh bạc của Cao Hoài H, Trần Văn P, Huỳnh Hữu P1 là 6.000.000 đồng và số tiền đối tượng Ti sử dụng đánh bạc là 2.000.000 đồng (nhưng không thu giữ được do đã bỏ chạy thoát khi cơ quan Công an bắt quả tang). Riêng đối tượng Nguyễn Tấn Đ sử dụng số tiền để đánh bạc là 300.000 đồng. Số tiền 60.000 đồng thu giữ của Hầu Hữu Đ dùng mua dụng cụ phục vụ việc tổ chức đánh bạc.

Ngoài ra, Hầu Hữu Đ còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang, bị cáo đã 06 ngày (nhưng không liên tục) tổ chức các trận gà đá ăn tiền và thu tiền xâu được khoảng 1.600.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 02 con gà, 02 cặp cựa sắt, 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 2kg và 06 cuộn băng keo vải là đồ vật các đối tượng dùng vào mục đích phạm tội. Số tiền 6.360.000 đồng là

tiền dùng đánh bạc và mua dụng cụ cần thiết cho việc đánh bạc. Số tiền 17.100.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc (gồm có số tiền 2.900.000 đồng của Nguyễn Tấn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đ; số tiền 50.000 đồng của P, số tiền 8.500.000 đồng của P1 và số tiền 5.650.000 đồng của H).

Đối với Đỗ Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú trong giai đoạn truy tố và đang bị truy nã. Ngày 02/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân Quận T đã quyết định tách vụ án hình sự, Tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Đỗ Văn T và khi nào bắt được T sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Ti và các đối tượng khác (tham gia đá hàng sáo sáo ăn tiền), do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận T không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Tấn Đ có hành vi đánh bạc, nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 1.500.000 đồng. (Theo điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013).

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSQ8 ngày 24/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hầu Hữu Đ, Cao Hoài H, Huỳnh Hữu P1, Trần Văn P về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: 1/ Bị cáo Hầu Hữu Đ 10 (Mười) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 50 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: 2/ Bị cáo Huỳnh Hữu P1 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (bị cáo Huỳnh Hữu P1) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 50 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: 3/ Bị cáo Cao Hoài H 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (bị cáo Cao Hoài H) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

4/ Bị cáo Trần Văn P 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (bị cáo Trần Văn P) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

+ Miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo: Huỳnh Hữu P1, Cao Hoài H và Trần Văn P.

Giao các bị cáo Huỳnh Hữu P1, Cao Hoài H và Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Cao Hoài H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Cao Hoài H theo quy định tại Điều 106 Luật Thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 04/6/2021 bị cáo Hữu H 1 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo do là lao động chính trong gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid - 19.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Nên mức hình phạt đã tuyên cho bị cáo là chưa thể hiện bình đẳng với 03 bị cáo là các con bạc được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ trong cùng vụ án. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo cùng 10 người trong gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid đây là tình tiết mới giảm nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3. Còn về hình phạt mà cấp sơ

thẩm đã xét xử đối với bị cáo Huỳnh Hữu P1 do bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không gây bất lợi cho bị cáo, đảm bảo tính ổn định của bản án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm trong trường hợp này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình.

Bị cáo không tranh luận, nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 18/9/2020, tại trước nhà số 19 lô 23 đường Phạm Thế Hiển, Phường B, Quận T. Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận T phối hợp cùng với Công an Phường B, Quận T kiểm tra phát hiện bắt quả tang Hầu Hữu Đ và Đỗ Văn T đang làm trọng tài thu lợi số tiền 10%/độ gà đá chính và 05%/độ gà đá giao hữu cho Cao Hoài H, Trần Văn P, Huỳnh Hữu P1 và một người thanh niên tên Ti (không rõ lai lịch) đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền trái phép, cụ thể: H và P mỗi người hùn 2.000.000 đồng để đá độ chính 2.000.000 đồng và độ giao hữu 1.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng đá hàng sáo với 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ). P1 hùn 2.000.000 đồng cùng Ti tham gia đá độ chính 2.000.000 đồng và độ giao hữu 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng Ti đá hàng sáo với một thanh niên (không rõ lai lịch). Vật chứng thu giữ gồm: 02 con gà, 02 cặp cựa sắt, 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 2 kg, 06 cuộn băng keo vải và số tiền 6.360.000 đồng chứng minh được là tiền dùng đánh bạc và mua dụng cụ cần thiết cho việc đánh bạc. Đối với Đỗ Văn T đã bỏ trốn và đang bị truy nã.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hầu Hữu Đ cùng các đồng phạm khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là đúng người, đúng tội không oan sai.

[2] Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo Đ rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cùng với đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, bị cáo Đ với vai trò chính, có nhân thân cần lưu ý các bị cáo còn lại với vai trò tương đối ngang nhau, từ đó xử phạt bị cáo Đ 10 (mười) tháng tù, còn các bị cáo còn lại đều xử hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ. Tòa án cấp sơ thẩm lưu ý như sau:

Về nhân thân của bị cáo Đ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Ngày 19/7/1999, bị Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông vận tải” theo điểm c khoản 1 Điều 186 Bộ luật hình sự (theo cáo trạng số 236/KSĐT ngày 19/7/1999) và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử. Sau đó, Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả lại hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và từ thời điểm đó cho đến nay không thụ lý hồ sơ liên quan đến Đ. Qua rà soát, Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không tìm thấy hồ sơ vụ án nêu trên. Căn cứ Điều 13 và Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về nguyên tắc suy đoán vô tội và khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chứng minh trong đó có vấn đề về nhân thân của bị cáo. Do đó, đến thời điểm xét xử bị cáo Đ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không chứng minh được về phần nhân thân của bị cáo Đạt nên không được làm xấu đi tình trạng nhân thân, gây bất lợi cho họ khi quyết định hình phạt.

Do đó, trong vụ án này chỉ bị cáo Huỳnh Hữu P1 có nhân thân xấu đã bị xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản nhưng lại được xem xét quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ nhẹ hơn phạt tù. Và điều kiện để được hưởng án treo cần được cân nhắc có được hay không mà án treo nặng hơn cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, do bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không hủy án gây bất lợi cho bị cáo, đảm bảo tính ổn định của bản án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, bị cáo Đ và Đỗ Văn T với vai trò làm trọng tài, cung cấp băng keo để quán chĩa cho các nhóm con bạc đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đá gà (gà, chĩa sắt lò do các nhóm con bạc đem đến không phải do Đ cung cấp), hưởng lợi từ 5% đến 10% trên số tiền đánh bạc đá độ chính 2.000.000 đồng, đá độ giao hữu 1.000.000 đồng từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng trong đó có chia cho Đỗ Văn T $\frac{1}{2}$ trong số tiền hưởng lợi của Đ (do T đã rủ rê nhóm con bạc đem gà đến đá gà); tổng số tiền trực tiếp dùng vào việc đánh bạc ngày bắt quả tang là 6.360.000 đồng trên mức khởi điểm là 5.000.000 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Thể hiện tính xác phạt, thu lợi bất chính không lớn; và do không phải là chủ bạc, chủ trường gà nên không có vai trò của T rủ rê nhóm con bạc, nhóm con bạc không đem gà đến đá và nhờ cấp độ gà thì bị cáo Đ không thể thực hiện hành vi phạm tội. Và hai nhóm đá gà cũng tự đá gà với nhau nếu không có bị cáo Đ. Tuy nhiên, vai trò bị cáo Đ là cao hơn so với đồng phạm còn lại.

[4] Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết và áp dụng Điều 3 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và công bằng, bình đẳng với 03 bị cáo là các con bạc được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ trong cùng vụ án. Ngoài ra, cũng thể hiện tính nhân đạo cho họ khi bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong khu vực vùng đỏ của đại dịch Covid - 19 tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vừa qua), là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Với lập luận tại đoạn [2], [3] và [4] Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu theo qui định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hầu Hữu Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hầu Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận T; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận T; (1)
- TAND Quận T; (2)
- Công an Quận T; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị hại, Luật sư; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (10)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam